

EAFM for Leaders, Executives and Decision Makers (LEAD)



C9: Language

Key words in EAFM: Vietnamese

Key words in EAFM (Những từ khóa trong EAFM)

PURPOSE (Mục đích)

To provide a concise list of key words used in talking about EAFM and their translation into different languages.

(Để cung cấp một danh sách ngắn gọn các từ khóa quan trọng được sử dụng khi nói về EAFM và bản dịch của nó sang các ngôn ngữ khác nhau)

HOW TO USE THIS DOCUMENT (Cách sử dụng tài liệu này)

This list can be used to assist translators and facilitators in expressing the key words in different languages.

(Danh sách này có thể được sử dụng để giúp những người phiên dịch và người hỗ trợ trong việc thể hiện các từ khóa trong các ngôn ngữ khác nhau)

KEY WORDS (Các từ khóa)

Adaptive Management (Quản lý thích ứng)

Benchmark (Điểm chuẩn/ Tiêu chuẩn/Chuẩn mực)

Buy-in (Mua vào)

Co-management (Đồng quản lý)

Ecosystem Approach (EA) (Phương pháp tiếp cận hệ sinh thái)

Ecosystem Approach to Fisheries Management (EAFM) (Phương pháp tiếp cận hệ sinh thái với quản lý nghề cá)

Ecosystem Services (Các dịch vụ hệ sinh thái)

Fisheries Management Unit (FMU) (Đơn vị quản lý nghề cá/thủy sản)

Governance (Quản trị/ quản lý)

Human well-being (Hạnh phúc của con người/ đời sống con người/ phúc lợi con người)

Ecological well-being (Sự phong phú của hệ sinh thái)

Facilitator (Người hỗ trợ/người giúp đỡ)

Indicator (Chỉ số)

Management Goal (Mục tiêu quản lý)

Management Actions (Các hoạt động/hành động/ biện pháp quản lý)

Management Objective (Mục tiêu quản lý)

Outcomes (Các kết quả)

Outputs (Các kết quả đầu ra/ đầu ra)

Precautionary Approach (Biện pháp phòng ngừa)

Stakeholder (Các bên liên quan)

Sustainability (Sự bền vững/ tính bền vững)

Trade-off (Đánh đổi/trao đổi)

Vision (Tầm nhìn)
